

TIÊU CHUẨN NĂNG LỰC CÁN BỘ QUẢN LÝ ĐẠI HỌC

Giáo dục đại học luôn luôn là một nền tảng vô cùng quan trọng đối với sự phát triển kinh tế xã hội. Một trong những nhân tố quan trọng quyết định sự thành công của đổi mới giáo dục đại học Việt Nam theo hướng căn bản và toàn diện đó chính là năng lực của cán bộ, giảng viên nói chung và năng lực cán bộ quản lý đại học nói riêng. Tiêu chuẩn năng lực cán bộ quản lý giáo dục đại học là cơ sở để quy hoạch, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá và có chính sách phát triển nghề nghiệp cho cán bộ quản lý giáo dục đại học.

Cán bộ quản lý giáo dục được hiểu cơ bản là những cá nhân, những chủ thể có trọng trách thực hiện các chương trình giáo dục; chịu trách nhiệm trong lập kế hoạch, chỉ đạo, tổ chức và đưa ra các chiến lược phát triển giáo dục cũng như phát triển nguồn nhân lực của cơ sở giáo dục. Cán bộ quản lý giáo dục làm việc trên cơ sở hợp tác với nhân viên, cán bộ, giảng viên, giáo viên và các nhà quản lý khác ở các trường đại học, cao đẳng, các [cơ sở giáo dục phổ thông](#), mầm non và các trung tâm, cơ sở giáo dục để hiện thực hóa các chương trình giáo dục đã đặt ra.

Cán bộ quản lý đại học là cán bộ quản lý giáo dục từ cấp bộ môn và tương đương trở lên, thực hiện chức năng quản lý của cơ sở giáo dục đại học về hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ cao, có khả năng vận dụng nhiều phương pháp và phương tiện quản lý hiện đại phù hợp và có hiệu quả, đóng vai trò quyết định trong việc bảo đảm thực hiện thành công chính sách giáo dục đại học, chính sách chất lượng giáo dục của nhà trường và nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục đại học, góp phần phát triển nguồn nhân lực của đất nước.

Cán bộ quản lý đại học có nhiệm vụ thực hiện theo chức năng, quyền hạn của đơn vị do mình phụ trách, quản lý/tham gia quản lý các lĩnh vực hoạt động của trường đại học như: hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; hoạt động khoa học công nghệ; xây dựng và phát triển các mối quan hệ hợp tác nội bộ, với đối tác trong nước và quốc tế; tự chủ và trách nhiệm giải trình đối với quá trình phát triển cơ sở giáo dục đại học; các nguồn lực về tài chính, nhân lực, cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, thực hành, thí nghiệm, thực nghiệm,...; khảo thí, đảm bảo chất lượng giáo dục; tham gia hỗ trợ và kết nối phục vụ cộng đồng.

Cán bộ quản lý đại học có vai trò là nhà lãnh đạo, quản lý/quản trị, nhà chuyên môn, nhà hoạt động xã hội. Đối với các chức danh lãnh đạo nhà trường, cấp khoa, bộ môn và một số phòng chức năng như: phòng tổ chức cán bộ, phòng đào tạo và nghiên cứu khoa học, cần có thêm yêu cầu của vai trò là nhà giáo (chức danh giảng viên).

Năng lực cán bộ quản lý đại học gồm có năng lực chung, cốt lõi của cán bộ quản lý giáo dục và năng lực đặc thù phù hợp với từng vị trí việc làm/chức danh nghề nghiệp của cơ sở giáo dục đại học. Cán bộ quản lý đại học cần có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức nghề nghiệp, tập hợp các kiến thức sâu rộng về chuyên môn, nghiệp vụ; có kỹ năng làm việc chuyên nghiệp; có tinh thần, thái độ, động cơ làm việc cao, đồng thời cần có yêu cầu đạt trình độ theo quy định lĩnh vực phụ trách, có kinh nghiệm, trải nghiệm, am hiểu thực tiễn công tác để quản lý nhà trường, viện, trung tâm, phòng, khoa, bộ môn,... tại các cơ sở giáo dục đại học.

Tiêu chuẩn năng lực của cán bộ quản lý đại học thường được xác định dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm: kiến thức chuyên môn, kỹ năng quản lý/ lãnh đạo, khả năng giao tiếp và tương tác xã hội, tinh thần lãnh đạo, và các giá trị phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp. Tiêu chuẩn cán bộ quản lý đại học thường bao gồm các tiêu chuẩn phù hợp với các chức danh lãnh đạo, quản lý như: lãnh đạo cơ sở giáo dục đại học (chủ tịch/phó

chủ tịch hội đồng trường; thủ trưởng, phó thủ trưởng đơn vị); Cán bộ quản lý phòng ban chức năng và tương đương (như trưởng/phó trưởng phòng chức năng, trưởng/phó trưởng khoa; giám đốc/phó giám đốc trung tâm, viện trưởng/phó viện trưởng trực thuộc trường, ...) và cán bộ quản lý cấp bộ môn và tương đương.

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và bối cảnh hội nhập quốc tế, các cán bộ quản lý giáo dục đại học cần có những tiêu chuẩn cơ bản như sau:

- *Về kiến thức chuyên môn:*

+ Hiểu biết về hệ thống giáo dục đại học và các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục đại học.

+ Có trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu vị trí công tác, kiến thức vững vàng, hiểu biết sâu rộng về lĩnh vực chuyên môn công tác như: chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác phát triển và quản lý các nguồn lực; lý luận chính trị trung cấp trở lên (một số vị trí quản lý chuyên môn giảng dạy và nghiên cứu không yêu cầu trình độ này), quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp. Yêu cầu về trình độ chuyên môn cao hơn đối với một số chức danh quản lý lãnh đạo.

- *Về sức khỏe, độ tuổi và kinh nghiệm:* Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định; có kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý.

- *Về các kỹ năng:*

+ *Kỹ năng quản lý và lãnh đạo:* Kỹ năng lãnh đạo để thúc đẩy sự phát triển cá nhân và tập thể, thúc đẩy tinh thần làm việc đồng đội, khích lệ sự phát triển cá nhân và chuyên môn của giảng viên, nhân viên, tạo ra môi trường làm việc tích cực và động viên để đạt được mục tiêu của tổ chức. Có khả năng lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo điều hành và giám sát các hoạt động trong cơ sở giáo dục đại học.

+ *Kỹ năng giao tiếp và hợp tác:* Kỹ năng giao tiếp một cách hiệu quả với các đối tượng khác nhau trong môi trường giáo dục đại học, bao gồm các thành viên trong và ngoài cơ sở giáo dục đại học, gồm các bên liên quan như: giảng viên, sinh viên, phụ huynh, nhà tài trợ, đơn vị sử dụng lao động và cộng đồng

+ *Kỹ năng thuyết trình và viết báo cáo:* để truyền đạt thông tin một cách rõ ràng và mạch lạc. Giao tiếp rõ ràng, thấu hiểu và tương tác xã hội là yếu tố quan trọng trong việc xây dựng mối quan hệ và thương hiệu đại học.

+ *Kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Kỹ năng phân tích các tình huống phức tạp trong hoạt động của cơ sở giáo dục đại học, tìm kiếm giải pháp sáng tạo và thực hiện quyết định đúng đắn. Cán bộ quản lý đại học cần biết cách đối mặt với các thách thức, xử lý và đề xuất thực hiện các giải pháp sáng tạo để giải quyết các thách thức.

+ *Kỹ năng quản lý nguồn nhân lực, tài chính và các nguồn lực khác:* Kỹ năng phát triển nguồn nhân lực của cơ sở giáo dục đại học trên cơ sở xây dựng chính sách thu hút, duy trì và phát triển nghề nghiệp cho đội ngũ giảng viên, chuyên viên và nhân viên của cơ sở giáo dục đại học; Kỹ năng lập kế hoạch ngân sách và quản lý tài chính trong việc vận hành và phát triển cơ sở giáo dục đại học; Hiểu biết về cách tối ưu hóa sử dụng nguồn lực có sẵn để đạt được mục tiêu của cơ sở giáo dục đại học.

+ *Kỹ năng quản lý, phát triển chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ:* Khả năng phát triển và duy trì các chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu thị trường và phản hồi từ người học; Hiểu biết về quy trình nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và khuyến khích sự phát triển nghiên cứu, gắn kết với hoạt động đào tạo trong cơ sở giáo dục đại học.

+ *Sáng tạo và đổi mới*: Khả năng tạo ra các ý tưởng sáng tạo và áp dụng các phương pháp mới để thúc đẩy sự phát triển của giáo dục đại học; Kỹ năng thúc đẩy sự đổi mới và thích nghi với các thay đổi trong môi trường tự chủ và trách nhiệm giải trình cao của giáo dục đại học.

+ *Kỹ năng đánh giá và cải tiến*: Kỹ năng thu thập và phân tích thông tin, dữ liệu và số liệu để định hướng cho sự phát triển của cơ sở giáo dục đại học. Đánh giá khả năng tạo ra môi trường lãnh đạo tích cực, thúc đẩy tinh thần đồng đội, và định hình hướng phát triển của cơ sở giáo dục đại học; Kỹ năng đánh giá hiệu quả của các chương trình và hoạt động, từ đó đưa ra các giải pháp cải tiến và điều chỉnh để đảm bảo sự phát triển liên tục.

+ *Tầm nhìn và chiến lược*: Khả năng xây dựng tầm nhìn dài hạn và hoạch định chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục đại học hoặc đơn vị được phân công phụ trách; Kỹ năng thúc đẩy sự đồng thuận và thực hiện chiến lược trong hoạt động quản lý và điều hành của cơ sở giáo dục đại học.

+ *Kỹ năng làm việc trong môi trường đa dạng*: Sự nhận thức và tôn trọng đa dạng về văn hóa, dân tộc, quốc tịch và giới tính là rất quan trọng trong việc tạo ra môi trường học tập và làm việc thuận lợi cho tất cả thành viên trong tổ chức.

- *Về phẩm chất*: Cán bộ quản lý giáo dục đại học cần phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định với chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Cán bộ quản lý giáo dục đại học cần có tư duy sáng tạo, biết tiếp thu cái mới, biết giữ gìn và kế thừa truyền thống giáo dục tốt đẹp của dân tộc.

- *Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật*:

• Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; không tham vọng quyền lực, không háo danh; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng nghiệp. Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi và tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

• Tuân thủ các nguyên tắc đạo đức và quy tắc pháp luật trong quản lý và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học. Đảm bảo tính minh bạch, công bằng và trách nhiệm trong các quyết định quản lý.

Như vậy, để quản lý tốt, cán bộ quản lý đại học còn tuân thủ các nguyên tắc đạo đức và quy tắc pháp luật trong việc quản lý đại học là điều cần thiết để đảm bảo tính minh bạch, công bằng và đạo đức trong các hoạt động của cơ sở giáo dục đại học. Khả năng tạo ra các ý tưởng sáng tạo và áp dụng các phương pháp mới để thúc đẩy sự phát triển của đại học. Đánh giá khả năng xây dựng chiến lược phát triển dài hạn và thúc đẩy sự đổi mới trong các hoạt động đại học.

• Có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo. Có kỹ năng phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và tiên tiến; kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực giáo dục đại học. Có năng lực thực tiễn, nắm chắc và hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả

các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực giáo dục đại học; cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và có tinh thần phục vụ cao. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cán bộ, giảng viên nhân viên tin tưởng, tín nhiệm.

PHẠM VĂN THUẦN

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng . *Khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp được ban hành theo Quy định số 89-QĐ/TW, Hà Nội, ngày 04.8.2017.*
2. Lê Quân (chủ biên). *Khung năng lực lãnh đạo, quản lý khu vực hành chính công*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016.
3. Quốc hội. *Luật số 08/2012/QH13, Luật giáo dục đại học và Luật số 34/2018/QH14, Hà Nội, ngày 19.11.2018 của Quốc hội, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật giáo dục đại học.*
4. Quốc hội. *Luật số: 43/2019/QH14, Hà Nội, ngày 14.6.2019, Luật giáo dục.*
5. Thủ tướng Chính phủ. *Điều lệ trường đại học* (ban hành theo QĐ số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014).
6. Nghiêm Thị Thanh. Một số năng lực cơ bản của cán bộ quản lý phòng chức năng trong các trường đại học. *Tạp chí Quản lý giáo dục, Học viện Quản lý Giáo dục*, 2015, 75/2015, tr. 8-12
7. Phạm Văn Thuần, Nghiêm Thị Thanh. Xây dựng khung năng lực cho cán bộ quản lý cấp phòng chức năng trong các trường đại học đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm, *Tạp chí Giáo dục*, 2015, Số 365, Kỳ 1(9/2015), tr. 15-18.
8. Thái Văn Thành. *Phát triển đội ngũ trường bộ môn trong các trường đại học Việt Nam, những vấn đề lý luận và thực tiễn*. NXB Đại học Vinh, 2016.
9. Franken, M.; Penney, D.; Branson, C. Middle leaders' learning in a university context. *J. High. Educ. Policy Manag.* 2015, 37, 190–203.
10. Nguyen, Thi Lan Huong. *Middle-level academic management: a case study on the roles of the Heads of Department at a Vietnamese university*. *Journal Tertiary Education and Management*, 2012, Volume 19(Issue 1).
11. Pechar, H. Academic middle managers under the new governance regime at Austrian universities. In *The Changing Dynamics of Higher Education Middle Management*; Meek, V.L., Goedegebuure, L., Santiago, R., Carvalho, T., Eds.; Springer: New York, NY, USA, 2010; pp. 15–30.
12. Pham, Thuan Van et all. . Exploring key competencies of mid-level academic managers in higher education in Vietnam, *Sustainability*, 2019, 11(23), tr. 6818.
13. Truong, T. D., Hallinger, P. *Exploring cultural context and effective school leadership: Conceptualizing an indigenous model of school leadership in Vietnam*. *J. Leadersh. Educ.*, 2017, 20, 539–561.